

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ
VIỄN THÔNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	15 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ - TCBD ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31 tháng 5 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 12 do bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở.

Vốn điều lệ

45.860.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ giao dịch : Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Địa chỉ hoạt động: Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3 5 184 070

Fax : (84-4) 3 5 184 071

Mã số thuế : 01 01135243

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 04 tháng 10 năm 2012 là:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Thi công lắp đặt các cột cao đến 110m; thi công lắp đặt trạm biến áp đường dây tải điện thế 220 KV;
- Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Dịch vụ trông giữ phương tiện;
- Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cấp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét); điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp, thiết kế, tư vấn
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
 - Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
 - Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
 - Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
 - Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
 - Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 87 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 86 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3-5

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là các trạm BTS thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì: Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9.368.562	483.084.954
Tiền gửi ngân hàng	569.764.786	12.125.006.321
Các khoản tương đương tiền	-	4.293.279.623
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	-	4.293.279.623
Cộng	<u>579.133.348</u>	<u>16.901.370.898</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các Công ty, các Ban QLDA	104.533.730.130	101.471.682.441
Phải thu các đơn vị Bưu chính, Viễn thông	9.716.877.314	10.762.081.234
Các khách hàng khác	1.849.920.847	2.295.198.512
Cộng	<u>116.100.528.291</u>	<u>114.528.962.187</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiên An	296.469.813	296.469.813
Công ty Công trình Giao thông 1 Hà Nội	131.831.700	131.831.700
Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 472	61.638.000	61.638.000
Công ty Cổ phần quản lý và Phát triển hạ tầng đô thị Vinh	37.000.000	37.000.000
Gold Litte Engineering Pte	42.694.400	42.694.400
Các đối tượng khác	123.520.887	122.882.772
Cộng	<u>693.154.800</u>	<u>692.516.685</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640	-
Phải thu các đội về chi phí khoán của các công trình bị cắt giảm doanh thu khi phê duyệt quyết toán	3.643.017.029	-
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án tiểu vùng sông Mekong	1.800.000.000	1.800.000.000
Phải thu Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	152.161.790	152.161.790
Các khoản BHXH, BHYT phải thu CBCNV	345.495.794	342.501.311
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế viễn thông Cần Thơ về tiền cổ tức	112.781.003	112.781.003
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	54.093.778	63.844.141
Phải thu khác	574.786.966	459.979.353
Cộng	<u>18.448.384.000</u>	<u>2.931.267.598</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là các khoản dự phòng cho các nợ phải thu khách hàng được đánh giá khó có khả năng thu hồi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	867.093.265	867.093.265
Trích lập dự phòng bổ sung	601.079.458	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>1.468.172.723</u>	<u>867.093.265</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	19.686.308.539	25.174.710.220
Hàng hóa	-	151.147.669
Cộng	<u>19.686.308.539</u>	<u>25.325.857.889</u>

(*) Chi tiết các công trình như sau:

Công trình	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xây dựng hạ tầng giao thông trực chính Khu Công nghiệp Diềm Thụy	12.316.366.461	-
Các công trình hạ ngầm	-	9.140.114.122
Dự án xây dựng Hào kỹ thuật Dự án Vành Đai Bình Lợi	-	2.996.194.726
Công trình Đầu tư Xây dựng Khu Công nghiệp Mai Sơn Sơn La	1.647.579.319	1.637.269.774
Hệ thống điện thoại Trung tâm Hành chính Lâm Đồng	-	416.522.387
Công trình Hệ thống hạ tầng Viễn thông tại Khu Công nghiệp VSIP 2 mở rộng	1.437.717.769	1.437.717.769
San lấp mặt bằng Khu Công nghiệp Diềm Thụy 180ha	-	616.072.483
Dự án trồng cỏ, trồng cây bụi Km5+150,7+00	431.524.593	409.792.675
Dự án Xây dựng Quốc lộ 3 mới - hạng mục: trồng cỏ, trồng cây bụi	335.448.991	335.448.991
Các công trình khác	3.517.671.406	8.185.577.293
Cộng	<u>19.686.308.539</u>	<u>25.174.710.220</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	-	53.534.454
Chi phí thuê nhà	77.173.330	70.000.000
Chi phí sửa chữa	-	12.633.333
Cộng	<u>77.173.330</u>	<u>136.167.787</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho các đội thi công	48.631.218.386	54.925.435.954
Tạm ứng cho các đối tượng khác	5.397.456.335	5.125.817.462
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	212.810.413	452.136.521
Tài sản thiếu chờ xử lý	186.391.941	35.244.272
Cộng	<u>54.427.877.075</u>	<u>60.538.634.209</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.377.216.593	4.651.785.922	167.086.372	467.341.972	7.663.430.859
Tăng do mua sắm trong năm	-	-	66.000.000	-	66.000.000
Giảm do thanh lý trong năm	-	-	(89.450.009)	-	(89.450.009)
Số cuối năm	<u>2.377.216.593</u>	<u>4.651.785.922</u>	<u>143.636.363</u>	<u>467.341.972</u>	<u>7.639.980.850</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	157.717.676	1.934.046.874	77.636.363	467.341.972	2.636.742.885
---	-------------	---------------	------------	-------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	793.622.507	2.441.971.528	167.086.372	467.341.972	3.870.022.379
Tăng do khấu hao trong năm	248.225.652	317.578.105	9.055.558	-	574.859.315
Giảm do thanh lý trong năm	-	-	(89.450.009)	-	(89.450.009)
Số cuối năm	<u>1.041.848.159</u>	<u>2.759.549.633</u>	<u>86.691.921</u>	<u>467.341.972</u>	<u>4.355.431.685</u>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	1.583.594.086	2.209.814.394	-	-	3.793.408.480
Số cuối năm	<u>1.335.368.434</u>	<u>1.892.236.289</u>	<u>56.944.442</u>	<u>-</u>	<u>3.284.549.165</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	39.100.909	39.100.909

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 5.327.397.475 VND và 3.115.721.134 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long.

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.094.473.923	6.752.288.737	5.342.185.186
Tăng do trích khấu hao	-	1.209.447.408	-
Giảm trong năm	-	-	(1.209.447.408)
Số cuối năm	<u>12.094.473.923</u>	<u>7.961.736.145</u>	<u>4.132.737.778</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông ⁽ⁱ⁾	2.221.340	22.213.400.000	2.221.340	22.213.400.000
Công ty TNHH Xây lắp điện nhẹ viễn thông ⁽ⁱⁱ⁾		-		-
Cộng		22.213.400.000		22.213.400.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017426 ngày 21 tháng 05 năm 2007 thay đổi lần 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông 22.213.400.000 VND, tương đương 55,53% vốn điều lệ.

(ii) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106540781 ngày 16 tháng 05 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xây lắp điện nhẹ viễn thông 6.800.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	10.684	1.078.000.000	10.684	1.078.000.000
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	5.970	597.000.000	5.970	597.000.000
Cộng		1.675.000.000		1.675.000.000

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	(628.945.092)	-
<i>Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông</i>	(628.945.092)	-
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	(597.000.000)	(597.000.000)
<i>Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông</i>	(597.000.000)	(597.000.000)
Cộng	(1.225.945.092)	(597.000.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	597.000.000	597.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	628.945.092	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	1.225.945.092	597.000.000

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Là chi phí Công cụ dụng cụ		
Số đầu năm	50.497.737	-
Phát sinh tăng	-	67.330.316
Kết chuyển vào chi phí SXKD	(16.832.579)	(16.832.579)
Số cuối năm	33.665.158	50.497.737

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Tài sản dài hạn khác**

Là khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	37.637.128.269	30.279.194.439
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	22.160.138.000	15.299.217.238
Vay dài hạn đến hạn trả	-	460.000.000
Cộng	<u>59.797.266.269</u>	<u>46.038.411.677</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.279.194.439	70.816.439.892	(63.458.506.062)	37.637.128.269
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	15.299.217.238	38.925.688.238	(32.064.767.476)	22.160.138.000
Vay dài hạn đến hạn trả	460.000.000	-	(460.000.000)	-
Cộng	<u>46.038.411.677</u>	<u>109.742.128.130</u>	<u>(95.983.273.538)</u>	<u>59.797.266.269</u>

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghệ Toàn Phát	6.689.432.008	6.689.432.008
Công ty TNHH Đại Phúc	1.064.684.164	1.064.684.164
Công ty TNHH Tập đoàn Minh Phúc	997.168.167	-
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhệ Viễn thông	698.868.100	-
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng và Thương mại Hà Thành	-	133.752.051
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông	-	311.025.000
Các đối tượng khác	428.315.695	714.121.530
Cộng	<u>9.878.468.134</u>	<u>8.913.014.753</u>

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Cục hậu cần An ninh 1	2.789.434.000	-
Trung tâm Dịch vụ Viễn thông Khu vực 3	450.638.552	-
Ban quản lý Dự án Tả Ngạn	238.000.000	238.000.000
Viễn thông Bình Định	78.475.839	84.930.799
Viễn thông Lâm Đồng	-	757.099.000
Công ty Viễn thông VTN	-	388.292.277
Cục Quản trị Bộ Công an	-	328.000.000
Thầu thiết kế và Xây dựng Dự án Tuyến đường	-	643.436.100
Vành đai ngoài Tân Sơn Nhất - Bình Lợi	-	-
Các đối tượng khác	396.898.436	141.510.528
Cộng	<u>3.953.446.827</u>	<u>2.581.268.704</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác (*)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	15.182.435.949	221.455.085	(3.700.000.000)	-	11.703.891.034
Thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh	-	2.004.170.782	(2.004.170.782)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	88.826.057	-	(87.091.746)	(1.734.311)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.045.850.598	536.296.424	-	-	6.582.147.022
Thuế thu nhập cá nhân	558.370.209	335.809.839	-	-	894.180.048
Thuế môn bài	-	9.000.000	(9.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.094.164.632	-	-	1.094.164.632
Cộng	<u>21.875.482.813</u>	<u>4.200.896.762</u>	<u>(5.800.262.528)</u>	<u>(1.734.311)</u>	<u>20.274.382.736</u>

(*) Giảm khác là kết chuyển vào thu nhập trong năm do không phải nộp.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	967.117.853	8.000.075.419
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.470.593.167	638.067.365
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.470.593.167	1.802.157.365
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	117.001.817
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	1.213.329.582	1.213.746.413
Chi phí lãi vay vượt mức quy định	-	100.176.635
Thù lao HĐQT không điều hành	203.773.585	322.200.000
Chi phí khấu hao ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	53.490.000	49.032.500
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(1.164.090.000)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	(1.164.090.000)
Thu nhập chịu thuế	<u>2.437.711.020</u>	<u>8.638.142.784</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>536.296.424</u>	<u>2.159.535.696</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí các công trình	52.397.724.821	39.704.734.353
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	911.118.493	805.733.643
Trích trước chi phí khác	136.993.530	-
Cộng	<u>53.445.836.844</u>	<u>40.510.467.996</u>

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	151.192.220	138.949.705
BHXH, BHYT, BHTN	575.210.241	370.452.925
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	46.035.316	151.981.656
Phải trả các cá nhân về tiền vay không tính lãi	551.253.000	551.253.000
Chi phí các công trình còn phải trả	18.913.403.816	48.087.641.311
Các khoản phải trả khác	1.061.256.897	368.816.671
Cộng	<u>21.298.351.490</u>	<u>49.669.095.268</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	582.583.545	494.204.934
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	273.406.170	178.578.611
Chi quỹ	(510.963.280)	(90.200.000)
Số cuối năm	<u>345.026.435</u>	<u>582.583.545</u>

24. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để mua sắm tài sản cố định với lãi suất 14%/năm, được điều chỉnh 03 tháng một lần, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định là phương tiện vận tải.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	-	460.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	-	418.400.000
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	<u>-</u>	<u>878.400.000</u>

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	418.400.000	-
Số tiền vay phát sinh	-	1.338.400.000
Số tiền vay đã trả	(418.400.000)	(460.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-	(460.000.000)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>418.400.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	45.860.000.000	24.077.383.636	1.645.540.067	632.341.226	7.412.395.962	79.627.660.891
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5.840.539.723	5.840.539.723
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	178.578.611	(357.157.222)	(178.578.611)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(3.210.200.000)	(3.210.200.000)
Số dư cuối năm trước	<u>45.860.000.000</u>	<u>24.077.383.636</u>	<u>1.645.540.067</u>	<u>810.919.837</u>	<u>9.685.578.463</u>	<u>82.079.422.003</u>
Số dư đầu năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	1.645.540.067	810.919.837	9.685.578.463	82.079.422.003
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	430.821.429	430.821.429
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	273.406.170	(546.812.340)	(273.406.170)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(5.503.200.000)	(5.503.200.000)
Số dư cuối năm nay	<u>45.860.000.000</u>	<u>24.077.383.636</u>	<u>1.645.540.067</u>	<u>1.084.326.007</u>	<u>4.066.387.552</u>	<u>76.733.637.262</u>

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	11.200.000.000	11.200.000.000
Vốn góp của các cổ đông	34.660.000.000	34.660.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	24.077.383.636	24.077.383.636
Cộng	<u>69.937.383.636</u>	<u>69.937.383.636</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	5.609.146.340	3.058.218.344
Cộng	<u>5.609.146.340</u>	<u>3.058.218.344</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.586.000	4.586.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.586.000	4.586.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.586.000	4.586.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.586.000	4.586.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.586.000	4.586.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	126.279.180.907	143.398.651.052
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	811.194.926	2.084.181.000
- <i>Doanh thu cho thuê trạm BTS</i>	2.643.596.001	2.743.606.314
- <i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>	122.824.389.980	138.570.863.738
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	<u>126.279.180.907</u>	<u>143.398.651.052</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	736.407.960	1.765.030.119
Giá vốn của hoạt động cho thuê trạm BTS	2.217.358.330	2.536.878.305
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	113.294.262.769	121.975.006.666
Cộng	<u>116.248.029.059</u>	<u>126.276.915.090</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	360.210.881	254.005.789
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	22.923.829	25.852.173
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.164.090.000
Doanh thu tài chính khác	-	669.227
Cộng	<u>383.134.710</u>	<u>1.444.617.189</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	221.532.631	1.173.490.836
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	628.945.092	425.549.767
Chi phí tài chính khác	450.000.000	-
Cộng	<u>1.300.477.723</u>	<u>1.599.040.603</u>

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí dịch vụ mua ngoài.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.178.933.070	3.375.910.936
Chi phí vật liệu quản lý	446.010.956	427.533.901
Chi phí đồ dùng văn phòng	75.178.021	226.984.764
Chi phí khấu hao TSCĐ	388.427.594	470.247.691
Thuế, phí và lệ phí	214.570.829	45.258.160
Chi phí dự phòng	601.079.458	758.356.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	788.588.920	1.066.983.871
Chi phí bằng tiền khác	1.211.259.944	1.114.748.872
Cộng	<u>6.904.048.792</u>	<u>7.486.024.819</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.727.272	-
Các khoản nợ không phải trả	1.734.311	-
Thu nhập khác	2.101	-
Cộng	<u>4.463.684</u>	<u>-</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	1.213.329.582	1.213.746.413
Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi	-	13.115.710
Chi phí khác	1.333.022	145.539.247
Cộng	<u>1.214.662.604</u>	<u>1.372.401.370</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Cam kết góp vốn

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106540781 ngày 16 tháng 05 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xây lắp điện nhẹ viễn thông 6.800.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty chưa góp vốn vào Công ty TNHH Xây lắp điện nhẹ viễn thông.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	692.239.840	797.572.143
Cộng	692.239.840	797.572.143

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	Công ty con
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông	Công ty con

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông</i>		
Cổ tức năm 2012 phải thu	-	1.110.670.000
Nhận cổ tức bằng tiền mặt	-	833.319.659
Mua hàng hóa	-	1.492.888.619
Thanh toán tiền hàng	311.025.000	932.843.696
<i>Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông</i>		
Mua khối lượng xây lắp	1.520.490.443	-
Mua hàng hóa	634.061.960	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông</i>		
Phải thu về cổ tức	152.161.790	152.161.790
Cộng nợ phải thu	152.161.790	152.161.790

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông		
Phải trả về tiền hàng	-	311.025.000
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhệ Viễn thông		
Phải trả về tiền hàng	212.934.106	-
Phải trả về tiền khối lượng xây lắp	485.933.994	-
Cộng nợ phải trả	<u>698.868.100</u>	<u>311.025.000</u>

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây lắp các công trình viễn thông.
- Lĩnh vực khác: Dịch vụ cho thuê trạm BTS, tư vấn khảo sát, thiết kế.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	122.824.389.980	3.454.790.927	-	126.279.180.907
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>122.824.389.980</u>	<u>3.454.790.927</u>	<u>-</u>	<u>126.279.180.907</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>9.530.127.211</u>	<u>501.024.637</u>	-	10.031.151.848
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.936.492.062)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				<u>3.094.659.786</u>
Doanh thu hoạt động tài chính				383.134.710
Chi phí tài chính				(1.300.477.723)
Thu nhập khác				4.463.684
Chi phí khác				(1.214.662.604)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(536.296.424)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				<u>430.821.429</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	66.000.000	-	66.000.000
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	591.691.894	1.209.447.408	-	1.801.139.302
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	138.570.863.738	4.827.787.314	-	143.398.651.052
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	138.570.863.738	4.827.787.314	-	143.398.651.052
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.595.857.072	525.878.890	-	17.121.735.962
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.594.835.759)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				9.526.900.203
Doanh thu hoạt động tài chính				1.444.617.189
Chi phí tài chính				(1.599.040.603)
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				(1.372.401.370)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.159.535.696)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				5.840.539.723
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	2.181.872.728	-	-	2.181.872.728
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	727.855.027	1.209.447.408	-	1.937.302.435

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lấp	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	202.979.277.973	4.132.737.778	-	207.112.015.751
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				38.802.832.280
Tổng tài sản				245.914.848.031
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	146.539.674.890	-	-	146.539.674.890
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				22.641.535.879
Tổng nợ phải trả				169.181.210.769
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	201.366.570.047	5.493.332.855	-	206.859.902.902
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				46.094.098.546
Tổng tài sản				252.954.001.448
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	146.789.432.441	311.025.000	-	147.100.457.441
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				23.774.122.004
Tổng nợ phải trả				170.874.579.445

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách tìm hiểu thông tin về khả năng tài chính của đơn vị trước khi thực hiện giao dịch. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	579.133.348	-	579.133.348
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.057.054.362	-	7.057.054.362
Phải thu khách hàng	114.637.243.652	1.463.284.639	116.100.528.291
Các khoản phải thu khác	18.510.810.535	4.888.084	18.515.698.619
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	141.862.241.897	2.065.172.723	143.927.414.620
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.901.370.898	-	16.901.370.898
Phải thu khách hàng	113.666.757.006	862.205.181	114.528.962.187
Các khoản phải thu khác	2.826.573.524	4.888.084	2.831.461.608
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	134.472.701.428	1.464.093.265	135.936.794.693

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	60.348.519.269	-	60.348.519.269
Phải trả người bán	9.878.468.134	-	9.878.468.134
Các khoản phải trả khác	73.331.532.873	-	73.331.532.873
Cộng	143.558.520.276	-	143.558.520.276
Số đầu năm			
Vay và nợ	46.589.664.677	418.400.000	47.008.064.677
Phải trả người bán	8.913.014.753	-	8.913.014.753
Các khoản phải trả khác	89.670.160.634	-	89.670.160.634
Cộng	145.172.840.064	418.400.000	145.591.240.064

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.057.054.362	-
Vay và nợ	(59.797.266.269)	(46.038.411.677)
Nợ phải trả thuần	(52.740.211.907)	(46.038.411.677)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

của Công ty sẽ giảm/tăng 791.103.179 VND (năm trước giảm/tăng 696.852.175 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	579.133.348	-	16.901.370.898	-	579.133.348	16.901.370.898
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.057.054.362	-	-	-	7.057.054.362	-
Phải thu khách hàng	116.100.528.291	(1.463.284.639)	114.528.962.187	(862.205.181)	114.637.243.652	113.666.757.006
Các khoản phải thu khác	18.515.698.619	(4.888.084)	2.831.461.608	(4.888.084)	18.510.810.535	2.826.573.524
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.675.000.000	(597.000.000)	1.675.000.000	(597.000.000)	1.078.000.000	1.078.000.000
Cộng	143.927.414.620	(2.065.172.723)	135.936.794.693	(1.464.093.265)	141.862.241.897	134.472.701.428

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	60.348.519.269	47.008.064.677	60.348.519.269
Phải trả người bán	9.878.468.134	8.913.014.753	9.878.468.134	8.913.014.753
Các khoản phải trả khác	73.331.532.873	89.670.160.634	73.331.532.873	89.670.160.634
Cộng	143.558.520.276	145.591.240.064	143.558.520.276	145.591.240.064

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Phạm Thị Thanh Thủy	Phạm Đức Thương	Lương Quý Thăng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		967,117,853	8,000,075,419
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9 V.10	1,784,306,723	1,920,469,856
- Các khoản dự phòng	03		1,230,024,550	1,183,906,391
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(362,938,153)	(1,164,090,000)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	221,532,631	1,173,490,836
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3,840,043,604	11,113,852,502
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11,136,468,901)	(23,924,820,672)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5,639,549,350	8,543,185,049
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15,332,001,092)	(2,901,861,690)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		75,827,036	(127,061,767)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(116,147,781)	(1,434,285,193)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		437,957,088	1,330,238,951
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(711,939,260)	(830,427,951)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(17,303,179,956)	(8,231,180,771)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(66,000,000)	(2,181,872,728)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2,727,272	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7,057,054,362)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		369,961,244	1,358,270,010
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6,750,365,846)	(823,602,718)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội




BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		109,742,128,130	91,426,897,306
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(96,401,673,538)	(63,365,877,629)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5,609,146,340)	(3,058,218,344)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7,731,308,252	25,002,801,333
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16,322,237,550)	15,948,017,844
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16,901,370,898	953,353,054
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	579,133,348	16,901,370,898

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Phạm Thị Thanh Thủy	Phạm Đức Thương	Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	126,279,180,907	143,398,651,052
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		126,279,180,907	143,398,651,052
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	116,248,029,059	126,276,915,090
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10,031,151,848	17,121,735,962
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	383,134,710	1,444,617,189
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1,300,477,723	1,599,040,603
Trong đó: chi phí lãi vay	23		221,532,631	1,173,490,836
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	32,443,270	108,810,940
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6,904,048,792	7,486,024,819
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,177,316,773	9,372,476,789
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4,463,684	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	1,214,662,604	1,372,401,370
13. Lợi nhuận khác	40		(1,210,198,920)	(1,372,401,370)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		967,117,853	8,000,075,419
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	536,296,424	2,159,535,696
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>430,821,429</u>	<u>5,840,539,723</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thường

Tổng Giám đốc



Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		215,601,441,022	220,276,510,045
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	579,133,348	16,901,370,898
1. Tiền	111		579,133,348	12,608,091,275
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4,293,279,623
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7,057,054,362	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7,057,054,362	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		133,773,894,368	117,285,653,205
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	116,100,528,291	114,528,962,187
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	693,154,800	692,516,685
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	18,448,384,000	2,931,267,598
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1,468,172,723)	(867,093,265)
IV. Hàng tồn kho	140		19,686,308,539	25,325,857,889
1. Hàng tồn kho	141	V.7	19,686,308,539	25,325,857,889
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		54,505,050,405	60,763,628,053
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	77,173,330	136,167,787
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	88,826,057
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	54,427,877,075	60,538,634,209

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30,313,407,009	32,677,491,403
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3,284,549,165	3,793,408,480
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	3,284,549,165	3,793,408,480
<i>Nguyên giá</i>	222		7,639,980,850	7,663,430,859
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4,355,431,685)	(3,870,022,379)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	4,132,737,778	5,342,185,186
<i>Nguyên giá</i>	241		12,094,473,923	12,094,473,923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(7,961,736,145)	(6,752,288,737)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		22,662,454,908	23,291,400,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	22,213,400,000	22,213,400,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1,675,000,000	1,675,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1,225,945,092)	(597,000,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		233,665,158	250,497,737
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	33,665,158	50,497,737
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	200,000,000	200,000,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		245,914,848,031	252,954,001,448

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		169,181,210,769	170,874,579,445
I. Nợ ngắn hạn	310		169,181,210,769	170,456,179,445
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	59,797,266,269	46,038,411,677
2. Phải trả người bán	312	V.18	9,878,468,134	8,913,014,753
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	3,953,446,827	2,581,268,704
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	20,274,382,736	21,875,482,813
5. Phải trả người lao động	315		188,432,034	285,854,689
6. Chi phí phải trả	316	V.21	53,445,836,844	40,510,467,996
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	21,298,351,490	49,669,095,268
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	345,026,435	582,583,545
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	418,400,000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	-	418,400,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		76,733,637,262	82,079,422,003
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	76,733,637,262	82,079,422,003
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45,860,000,000	45,860,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24,077,383,636	24,077,383,636
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,645,540,067	1,645,540,067
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1,084,326,007	810,919,837
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4,066,387,552	9,685,578,463
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		245,914,848,031	252,954,001,448

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH




Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		48.24	48.24
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Phạm Thị Thanh Thủy	Phạm Đức Thương	Lương Quý Thăng

The image shows a red circular stamp of Công ty Cổ phần Điện Nhệ Viễn Thông, Đống Đa - TP Hà Nội, with the signature of the General Director overlaid on it.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông, được lập ngày 10 tháng 4 năm 2015, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chỉ tiêu “Các khoản phải thu khác” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đang phản ánh khoản phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm, số tiền là 11.766.047.640 VND. Chúng tôi chưa thu thập được xác nhận của các đơn vị và cá nhân về khoản công nợ này.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

A blue ink signature of Phạm Quang Huy, the auditor.

Phạm Quang Huy – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;
- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;
- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;
- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Ngày 08 tháng 5 năm 2014, Hội đồng Quản trị đã họp và ban hành Quyết định số 04/2014/QĐ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Lương Quý Thăng	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Đặng Văn Đảm	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Hoàng Văn Chương	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Ngô Văn Hiếu	Ủy viên	04 tháng 5 năm 2013	
Bà Hoàng Hải Đường	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Quý Thăng	Tổng giám đốc	07 tháng 01 năm 2013	
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng giám đốc	07 tháng 01 năm 2013	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Lương Quý Thăng

Ngày 10 tháng 4 năm 2015